**TỔ HÓA - KHỐI 11 – TRƯỜNG THPT PHÚ NHUẬN**

**NỘI DUNG HỌC TẬP TUẦN 8 (Tuần từ 25/10 🡪 30/10/2021)**

✌**HS vào trang : lophoc.hcm.edu.vn** . Đăng nhập bằng tài khoản vietschool và nhận file hướng dẫn học tập. Mỗi tuần các em mở file này để **nhận nhiệm vụ học tập**.  
 ✌ File này gồm 3 phần : Chuẩn bị - Bài nộp – và phiếu học tập (gồm lí thuyết và bài tập)

Chúc các em học tốt.

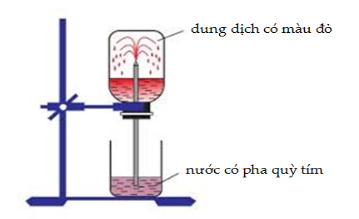
|  |  |
| --- | --- |
| **Phần 1**: **NỘI DUNG HS CẦN CHUẨN BỊ** **TUẦN 8**: TỪ NGÀY 25/10/2021 | |
| **Nội dung** | **Hướng dẫn – Ghi chú** |
| **1/**  Luyện tập NH3 + HNO3  Phot pho (HS tự học có hướng dẫn) | HS chuẩn bị bài tập ở phiếu học tập.  HS chuẩn bị nội dung Photpho ở phiếu học tập. |
| **2/ Nội dung học tuần 8**  **(**HS xem **phần 3** và ghi vào bài học trước khi lên lớp phiếu học tập tuần 8 bài Luyện tập NH3 + HNO3 và bài Photpho) | **-Phần 1: Lý thuyết Photpho  (GV hướng dẫn tự học trong tiết trực tuyến)**  **- Phần 2: Luyện tập NH3 + HNO3 : GV sửa bài tập và hướng dẫn HS làm bài.** |

|  |  |
| --- | --- |
| **Phần 2**: **BÀI NỘP CỦA HS TRÊN trang lophoc.hcm.edu.vn**  **Tuần 8 – từ 25/10/2021-Hạn nộp:** | |
| **1/ Tập bài học:**  Nội dung bài học trong phiếu học tập tuần 8 bài Photpho có phần điền bài GV đã hướng dẫn  (sau khi HS nhận được nhiệm vụ học tập) | -Hình thức nộp  •C1: HS chụp hình  (quay đúng chiều)  •C2: chèn hình vào file word/ 1file Powerpoint/pdf  • C3: gửi link drive  HS ghi Chữ viết tay rõ ràng  Hoặc bản in có điền khuyết |
| **2/ Tập bài tập:**  **Bài tập trắc nghiệm**: HS chuẩn bị 25 câu hỏi TN.  -Khuyến khích HS nghiên cứu hài học, tham khảo tài liệu hoàn thành các bài tập cơ bản.  **-** HS được để trống những bài chưa biết làm, lên tiết GV sẽ hướng dẫn bổ sung bằng bút đỏ.  **✌ Chúc các em học tốt ^^** |

**Phần 3**: PHIẾU HỌC TẬP TUẦN 8- HÓA 11

PHIẾU HỌC TẬP TUẦN 8- HÓA 11

1. LUYỆN TẬP NH3 + HNO3
2. Cho thí nghiệm như hình vẽ:



Đây là thí nghiệm chứng minh

A. tính tan nhiều trong nước của NH3. B. tính tan nhiều trong nước của HCI.

C. khả năng phản ứng mạnh với nước của HCl. D. khả năng phản ứng mạnh với nước của NH3.

1. Một học sinh đã điều chế và thu khí NH3 theo sơ đồ sau đây, nhưng kết quả thí nghiệm không thành công.



Lí do chính là

A. NH3 không được điều chế từ NH4Cl và Ca(OH)2.

B. Ống nghiệm phải để hướng xuống chứ không phải hướng lên.

C. NH3 tan rất nhiều trong nước nên không được thu bằng phương pháp đẩy nước.

D. Thí nghiệm trên xảy ra ở điều kiện thường nên không cần nhiệt độ.

1. Chất có thể dùng làm khô khí NH3 là :

A. H2SO4 đặc B. CuSO4 khan C. P2O5 D. CaO

1. Kim loại tác dụng với dung dịch HNO3 không tạo ra được chất ?

A. N2O5 B. NO2 C. N2 D. NH4NO3

1. Nhỏ từ từ dung dịch NH3 cho đến dư vào ống nghiệm đựng dung dịch CuSO4. Hiện tượng quan sát được là :

A. Dung dịch mùa xanh chuyển sang màu xanh thẫm

B. Có kết tủa màu xanh nhạt, sau đó kết tủa tan dần tạo thành dung dịch có màu xanh thẫm

C. Có kết tủa màu xanh lam tạo thành

D. Có kết tủa xanh tạo thành vào có khí màu nâu đỏ thoát ra

1. Dung dịch NH3 có thể hoàn tan được Zn(OH)2 là do :

A. Zn2+ có khả năng tạo thành phức chất với NH3

B. Zn(OH)2 là hiđroxit lưỡng tính

C. NH3 là một chất có cực và là một bazơ yếu

D. Zn(OH)2 là một bazơ tan

1. Axit nitric loãng không thể hiện tính oxi hóa khi tác dụng với chất nào dưới đây?

A. Fe B. Fe(OH)2 C. FeO D. Fe2O3

1. Kim loại tác dụng với dung dịch HNO3 không tạo ra được chất ?

A. N2O5 B. NO2 C. N2 D. NH4NO3

1. Cho các phản ứng sau :

1) 4NH3 + Cu2+ → [Cu(NH3)4]2+

2) 2NH3 + 3CuO → N2 + 3Cu + 3H2O

3) NH3 + H2O → NH4+ + OH-

4) 2 NH3 + FeCl2 + 2H2O → 2NH4Cl + Fe(OH)2

NH3 thể hiện tính khử trong phản ứng nào :

A. Pư 1 B. Pư 2 C. Pư 3 D. Pư 4.

1. Thể tích dung dịch HNO3 để pha chế thành một dd có pH = 2. Biết rằng khối lượng của HNO3 đã dùng là 6,3 gam là :

A. 9 lít B. 10 lít C. 8 lít D. 7 lít

1. Hoà tan m gam Al bằng dung dịch HNO3 rất loãng, sau phản ứng thu được hỗn hợp khí gồm 0,015 mol N2O và 0,01mol NO. Giá trị của m là :

A. 2,7 B. 1,35 C. 4,05 D. 10,8

1. Thêm từ từ m gam Cu vào bình chứa dung dịch HNO3 đặc, dư và đun nhẹ trên ngọn lửa đèn cồn, thu được 6,72 lít NO2 (đkc). Sau phản ứng cô cạn hoàn toàn dung dịch trong bình ta thu được chất rắn khan có khối lượng là :

A. 28,2 B. 25,6 C. 22,8 D. 24

1. Hoà tan hoàn toàn 9,41g hỗn hợp 2 kim loại Al và Zn vào 530ml dung dịch HNO3 2M được dung dịch X và 2,464 lít hỗn hợp hai khí NO và N2O (đkc) có khối lượng 4,28g. Khối lượng Al và Zn là :

A. 4,86 và 4,55 B. 4,68 và 4,73 C. 4,55 và 4,86 D. 4,73 và 4,68

1. Cho 19,2 gam kim loại M tan hết trong dung dịch HNO3 thì thu được 4,48 lít NO (đkc) (là sản phẩm khử duy nhất). M là :

**A.** Mg B. Cu C. Zn D. Fe

1. Hoà tan 1,86 gam hợp kim của Mg và Al trong dd HNO3 loãng dư thu được 560 ml khí N2O (đkc). Dung dịch thu được khi đun với dung dịch NaOH dư thì không có khí bay ra. Phần trăm khối lượng Mg trong hỗn hợp đầu là :

A. 56,45% B. 77,42% C. 25,8% D.12,9%

1. Chất nào sau đây không tác dụng với dung dịch HNO3 :

A. Fe2(SO4)3 B. S C. FeCl2 D. C

1. Cho 2,46 gam hỗn hợp Al và Cu phản ứng vừa hết với dd HNO3 loãng tạo 0,896 lít khí NO (spk duy nhất) ( đkc) và dung dịch X. % khối lượng Cu trong hỗn hợp là :
2. 78% B. 67% C. 81% D. 72%
3. Cho 60 gam hỗn hợp Cu và Fe2O3 tác dụng với dung dịch HNO3 1M thu được 13,44 lít NO (ở đkc). % khối lượng Fe2O3 trong hỗn hợp là :
4. 89,3% B. 90% C. 67% D. 50%
5. Cho Sắt (III) oxit tác dụng với dd axit nitric thì sản phẩm thu được là :

A. Fe(NO3)3, NO và H2O B. Fe(NO3)2, NO2 và H2O

C. Fe(NO3)2, N2 D. Fe(NO3)3 và H2O

1. Cho HNO3 đậm đặc vào than nung đỏ có khí bay ra là :

A. CO2 B. NO2

C. Hỗn hợp khí CO2 và NO2 D. NH4NO3

1. Cho phản ứng: Al + HNO3 → Al(NO3)3 + NH4NO3 + H2O

Hệ số cân bằng các chất tham gia lần lượt là :

A. 4,12 B. 6,30 C. 9,42 D. 8, 30

1. ĐH 2007 KA: Hoà tan hoàn toàn 12g hỗn hợp Fe và Cu ( tỉ lệ mol 1:1) bằng axit HNO3 thu được V lit hỗn hợp khí X gồm NO và NO2 và dung dịch Y (chỉ chứa 2 muối và axit dư). Tỉ khối của X so với H2 là 19. *Giá trị của V là:*

A. 2,24 B. 3,36 C. 4,48 D. 5,

1. Nung m gam bột sắt trong oxi, thu được 3g hỗn hợp chất rắn X. Hoà tan hết hỗn hợp X trong dd HNO3 dư, thoát ra 0,56 lít NO (đkc, là sản phẩm khử duy nhất). Giá trị của m là :

A. 2,52. B. 2,22. C. 2,62. D. 2,32.

1. Oxi hoá hoàn toàn 0,728g bột Fe ta thu được 1,016g hỗn hợp các oxit sắt (hỗn hợp X). Hoà tan X bằng dung lịch HNO3 loãng, dư. Thể tích khí NO duy nhất bay ra (ở đktc) là

**A.** 0,336 lít. B. 0,0336 lít. C. 0,896 lít. D. 0,0224 lít.

1. Cho 9,6g kim loại M tác dụng với dd HNO3 loãng, dư thu được 2,24 lít khí NO ( sản phẩm khử duy nhất, đkc). M là kim loại nào

**A.** Mg. B. Cu. C. Fe. D. Zn.

B. PHOTPHO

**Lý thuyết cần nắm vững (học trực tuyến với GV)** (HS ghi vào tập bài học phần lí thuyết)

|  |
| --- |
| **I-Vị trí và cấu hình electron :**  ❖ Vị trí P trong BTH : ................................................................................................................................  ❖ Cấu hình e của P : …………………………………………………………………………………… |
| **II-Tính chất vật lý :**  2 dạng thù hình của P : ……………………………………….. |
| **III- Hóa tính:** P có số oxi hoá 0 nên *thể hiện tính oxi hoá và tính khử.*  ***1. Tính oxi hóa:*** *khi phản ứng với kim loại hoạt động và khí hidro ( số oxi hóa từ 0🡪 -3)*  ***(1)*** P + H2  ***(2)*** P + Ca |
| ***2. Tính Khử: tác dụng v****ới oxi, clo, lưu huỳnh... và hợp chất oxi hóa mạnh khác.*  ***(3)*** P + O2thiếu  ***(4)*** P + O2 dư  ***(5)*** P + Cl2thiếu  ***(6)*** P + Cl2 dư |
| ***III- Điều chế P :***  Ca3(PO4)2 + 3SiO2 + 5C 3CaSiO3 + 5CO + 2P hơi |
| **IV- ỨNG DỤNG:**  - Photpho được sử dụng làm diêm, phân lân, thuốc bảo vệ thực vật.  - Dùng trong quân sự : bom, đạn khói… |